

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;
- Bà Trần Thị Mộng Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Diễm N, sinh năm 1992; căn cước công dân số: 08919201xxxx; nơi thường trú: ấp B, xã C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: số nhà 18x/4, tổ 4C, khu phố 1, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 01708300xxxx; nơi thường trú: số nhà 18x/4, tổ 4C, khu phố 1, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 02 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Diễm N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Diễm N và ông Nguyễn Văn N tìm hiểu được khoảng 02 năm thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 07/7/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại tổ 4C, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cho đến nay. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã về vấn đề tiền bạc, ông N không chú tâm chăm lo gia đình, thường xuyên uống rượu bia say sưa. Do không thể tiếp tục chung sống với ông N nên đầu tháng 02/2026, bà N và con đã dọn ra ngoài thuê phòng trọ sinh sống cho đến nay, từ đó vợ chồng ly thân. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông N.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/7/202x. Hiện tại, con đang sống cùng bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo A và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng gồm thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông N không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng có đơn xin vắng mặt.

Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 01708300xxxx có đăng ký thường trú và sinh sống tại: số nhà 18x/4, tổ 4C, khu phố 1, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; cho đến nay địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng bà Võ Thị Diễm N và ông Nguyễn Văn N nên địa phương không rõ vợ chồng bà N và ông N có mâu thuẫn như thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của

pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Diễm N được ly hôn với ông Nguyễn Văn N; về con chung: giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/7/202x cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng; ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không yêu cầu hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Diễm N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn N và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo lời trình bày của các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn N hiện đang cư trú tại: số nhà 18x/4, tổ 4C, khu phố 1, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị Diễm N và bị đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N và ông N theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Diễm N và ông Nguyễn Văn N là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 07/7/2020. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Võ Thị Diễm N xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông Nguyễn Văn N không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng vào khoảng đầu năm 2026, nguyên

nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng, thương yêu nhau, không tin tưởng nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2026 cho đến nay. Hai bên đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông N.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông N vẫn không đến Tòa án, cho thấy ông N không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà N, trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm với ông N và không thể tiếp tục chung sống với ông N. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự yêu thương, thủy chung, chăm sóc lẫn nhau giữa vợ và chồng nhưng quan hệ hôn nhân của bà N và ông N đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc và hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà N và ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông N là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng bà N và ông N có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/7/202x. Hiện tại cháu A đang sống cùng bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử thấy: Cháu Nguyễn Ngọc Bảo A là con gái và còn nhỏ (dưới 07 tuổi) nên rất cần sự chăm sóc từ người mẹ, bà N có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, bà N yêu cầu được nuôi con là có căn cứ theo định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Diễm N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Nguyễn Văn N như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Diễm N được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/7/202x cho bà Võ Thị Diễm N được trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Võ Thị Diễm N và ông Nguyễn Văn N đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Diễm N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00229xx ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường B, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê